

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **05/2026/HNGĐ – ST**

Ngày 02/02/2026

V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 1 - QUẢNG NGÃI**

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Quang Toại;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Minh Tân và bà Nguyễn Thị Thu Thủy;

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Hạ Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi tham gia phiên tòa: Ông Võ Hồng Phương.

Ngày 02 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 268/2025/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 11 năm 2025 về việc: “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 22/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Tr, sinh năm 1984;

- *Bị đơn:* Anh Hồ Đức Th, sinh năm 1980;

Cùng nơi cư trú: Thôn 7, xã An Phú, tỉnh Quảng Ngãi.

Chị Trang và anh Thiên đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 18/11/2025, đơn khởi kiện bổ sung ngày 27/11/2025, trong quá trình tố tụng tại Tòa án và tại phiên tòa, chị Trần Thị Tr trình bày và yêu cầu khởi kiện, như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Tr và anh Hồ Đức Th có tự nguyện tìm hiểu trước khi kết hôn, được hai bên gia đình tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi (nay là phường Nghĩa Lộ, tỉnh Quảng Ngãi) vào ngày 07/3/2008. Vợ chồng chung sống từ năm 2006, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do chị và anh Th không cùng quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, thường xuyên cãi vã. Anh Th

không lo làm ăn, không chăm lo cho vợ, con. Khoảng hơn 10 năm trước, anh Th từng chơi bời, cờ bạc, nhậu nhẹt, gây ra nợ nần nhưng chị chấp nhận bỏ qua để tiếp tục chung sống vì các con. Tuy nhiên, từ năm 2020 đến nay, chị và anh Th tiếp tục phát sinh mâu thuẫn, không còn tiếng nói chung, không quan tâm chia sẻ với nhau. Anh Th sống thờ ơ, không có trách nhiệm với gia đình, vợ, con, một mình chị lo toan, gách vác mọi việc trong gia đình. Thời gian gần đây, anh Th thường nhậu nhẹt về nhà gây chuyện với vợ con, có lời nói xúc phạm làm tổn thương chị. Vào đầu tháng 01/2026, anh Th có hành vi chửi bới, đe dọa giết mẹ con chị nên mọi người báo Công an xã đến can thiệp. Chị luôn sống trong sợ hãi, hoảng loạn, hoang mang về mặt tinh thần mỗi khi anh Th về nhà, mâu thuẫn giữa chị và anh Th ngày càng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết được ly hôn với anh Th.

- *Về con chung*: Chị và anh Th có 03 con chung gồm: Hồ Đức Th1, sinh ngày 21/10/2007; Hồ Minh Th2, sinh ngày 14/8/2011 và cháu Hồ Bảo Kh, sinh ngày 18/10/2016. Khi ly hôn, chị Tr yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Th2 và cháu Kh, không yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con. Đối với con chung tên Hồ Đức Th1, đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Tr xác định không có.

Ngoài ra, chị Tr không yêu cầu gì thêm.

Tại phiên tòa, anh Hồ Đức Th trình bày như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Anh thống nhất thời gian kết hôn, chung sống của vợ chồng như chị Tr trình bày trên. Về mâu thuẫn của vợ chồng, anh Th cho rằng, vợ chồng có mâu thuẫn nhiều năm nhưng có thể tiếp tục chung sống vì các con nên chưa đến mức phải ly hôn. Trong khoảng thời gian một năm trở lại đây, vợ chồng có ở chung một nhà nhưng không còn ngủ chung, không còn gần gũi vợ chồng, nguyên nhân do chị Tr đi chơi với bạn bè và ở lại qua đêm không về nhà nên anh không muốn ngủ chung với chị Tr. Anh thừa nhận có la, mắng chị Tr và các con, đôi khi bực tức có hù dọa đánh nhưng chưa lần nào đánh đập vợ, con. Nay anh thấy tình cảm vợ chồng đã bị rạn nứt nhưng vì các con nên không muốn ly hôn. Anh đã biết việc chị Tr gửi đơn ly hôn nhưng vì không muốn ly hôn và đi làm xa nên anh không đến Tòa án để hòa giải. Nay chị Tr yêu cầu ly hôn, anh không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung*: Anh Th công nhận, vợ chồng có 03 con chung như chị Tr trình bày là đúng. Trường hợp vợ chồng ly hôn, anh yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hồ Bảo Kh và đồng ý giao cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung Hồ Minh Th2. Anh Th không yêu cầu chị Tr cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Vợ chồng có nhà đất nhưng vì không muốn ly hôn nên anh chưa khởi kiện phản tố về chia tài sản chung. Nếu vợ chồng ly hôn thì anh vẫn tiếp tục ở tại ngôi nhà chung của vợ chồng.

- *Về nghĩa vụ chung về tài sản*: Anh Th xác định không có.

Ngoài ra, anh Th không yêu cầu gì thêm.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 1 - Quảng Ngãi, tỉnh Quảng Ngãi tham gia phiên tòa:

Về tố tụng: Việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đều thực hiện đúng theo quy định tại các Điều 28, Điều 35, Điều 68, Điều 195, Điều 196, Điều 203 và Điều 220 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người tham gia tố tụng: Nguyên đơn chị Trần Thị Tr đã thực hiện đúng theo quy định tại Điều 70 và Điều 71 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn anh Hồ Đức Th1 không thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ của đương sự theo quy định tại Điều 70 và Điều 72 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 68, khoản 4 Điều 147 và Điều 203 Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Tr được ly hôn anh Hồ Đức Th.

- *Về con chung*: Khi ly hôn, giao cháu Hồ Minh Th2, sinh ngày 14/8/2011 và cháu Hồ Bảo Kh, sinh ngày 18/10/2016 cho chị Trần Thị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Chị Tr không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

- *Về tài sản chung*: Tự thỏa thuận, chưa yêu cầu nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- *Về nghĩa vụ chung về tài sản*: Chị Tr và anh Th đều xác định không có nên không đề nghị xem xét giải quyết.

- *Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm*: Chị Trần Thị Tr phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm không có giá ngạch.

Ý kiến tranh luận của đương sự: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về tố tụng*: Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành tố tụng đã tổng đạt hợp lệ Thông báo về việc thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm

tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải để anh Hồ Đức Th thực hiện quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự, nhưng anh không có văn bản phản hồi ý kiến, không thực hiện quyền yêu cầu phản tố, không tham gia phiên họp, không chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ của bị đơn. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ thu thập được trong hồ sơ vụ án để xem xét yêu cầu khởi kiện của chị Trần Thị Tr theo quy định tại Điều 91 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét các yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và ý kiến phản hồi của bị đơn:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Trên cơ sở lời trình bày của nguyên đơn và bị đơn về quan hệ hôn nhân giữa chị Trần Thị Tr và anh Hồ Đức Th, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Chị Trần Thị Tr và anh Hồ Đức Th có quan hệ hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn, chị Tr và anh Th chung sống đến cuối năm 2024 thì phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng vẫn còn ở chung nhà nhưng không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, nguyên nhân do vợ chồng hay bất hòa, cãi nhau; anh Th thường xuyên đi làm về tối, hay uống rượu, bia và thiếu sự chăm lo cho vợ, con và gia đình. Theo quy định tại Điều 19 Luật Hôn nhân và Gia đình thì “*Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau cùng nhau chia sẻ và có nghĩa vụ chung sống với nhau...*”. Tuy nhiên, chị Tr và anh Th không còn quan tâm, chia sẻ, chăm sóc cho nhau và các con. Mặc dù, anh, chị còn chung sống chung với nhau nhưng không vì hạnh phúc của vợ chồng mà chỉ vì các con chung, điều này thể hiện tình cảm vợ chồng không còn.

Tại phiên tòa, anh Th và chị Tr đều trình bày, vào đầu tháng 01/2026 anh Th có hành động chửi bới, làm ảnh hưởng đến cuộc sống vợ chồng, các con và gia đình cha, mẹ của chị Tr nên hàng xóm điện báo cho Công an xã đến can thiệp, giải quyết xung đột trong gia đình.

Trong quá trình giải quyết, Tòa án đã thông báo cho anh Th để tham gia phiên họp hòa giải nhưng anh Th không đến tham gia phiên hòa giải. Điều này chứng tỏ anh Th không có thiện chí hòa giải đoàn tụ với chị Tr. Chị Tr đề nghị không tiến hành hòa giải và không mong muốn đoàn tụ. Như vậy, tình trạng hôn nhân giữa chị Tr và anh Th mâu thuẫn đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Để ổn định cuộc sống của anh, chị và tránh ảnh hưởng đến đời sống của các con chung. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và Gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện về ly hôn của chị Tr là phù hợp với tình trạng hôn nhân của anh, chị.

[2.2] *Về con chung:* Chị Tr và anh Th đều xác định, anh, chị có 03 con chung như chị Tr trình bày trên là có căn cứ. Tính đến nay, cháu Kh và Th2 chưa đủ 18 tuổi và còn đang đi học, cháu Th đang học đại học.

Theo quy định tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và Gia đình thì “*con từ đủ 7 (bảy) tuổi trở lên phải xem xét nguyện vọng của con*”. Cháu Thu và cháu

Khang hiện đã trên 07 (bảy) tuổi nên cần xem xét ý kiến, nguyện vọng của các cháu. Tại các bản trình bày nguyện vọng, các cháu Th2 và Kh đều trình bày nguyện vọng được sống cùng với chị Tr, nếu cha, mẹ ly hôn.

Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung của chị Tr và anh Th, Hội đồng xét xử nhận thấy: Trong thời gian qua, chị Tr là người trực tiếp hằng ngày chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục các con chung từ việc lo ăn uống, học tập. Anh Th thường xuyên đi làm từ sáng sớm đến tối mới về nhà, điều kiện công việc và chỗ ở khi ly hôn không đảm bảo cho việc trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. Xét thấy, chị Tr đảm bảo điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng hai con chung chưa thành niên hơn anh Th. Mặt khác, để đảm bảo sự ổn định về tinh thần và sự phát triển toàn diện về thể chất cho cháu Th2 và cháu Kh, Hội đồng xét xử cần giao con chung cháu Th2 và cháu Kh cho chị Tr trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục khi ly hôn. Đối với con chung Hồ Đức Th1, đã đủ 18 tuổi, có khả năng lao động và đầy đủ năng lực hành vi dân sự nên không xem xét giải quyết về giao nuôi con.

Về cấp dưỡng nuôi con: Hội đồng xét xử đã giải thích cho chị Tr về quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, khi ly hôn nhưng chị Tr chưa yêu cầu anh Th cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị Tr chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Tại phiên tòa, anh Th cho rằng, anh và chị Tr có tài sản chung là nhà, đất, nhưng tính đến trước ngày xét xử sơ thẩm anh Th không gửi đơn yêu cầu phân tố đến Tòa án nên không có cơ sở giải quyết trong vụ án này.

Trường hợp các bên có tranh chấp về tài sản và không tự thỏa thuận giải quyết được thì có quyền khởi kiện vụ án dân sự khác để được xem xét giải quyết về chia tài sản sau ly hôn theo quy định của pháp luật.

[2.4] *Về nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Tr và anh Th xác định không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không xem xét giải quyết.

[3] *Về án phí*: Áp dụng Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Chị Trần Thị Tr phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn 300.000đồng (*ba trăm nghìn đồng*) nhưng được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí đã nộp.

[4] *Xét ý kiến của Kiểm sát viên*: Đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các đương sự được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng:

Khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 235, Điều 266, Điều 267, khoản 1 Điều 273 và Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Các Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Trần Thị Tr được ly hôn với anh Hồ Đức Th.

2. *Về con chung*: Giao hai con chung, gồm: Hồ Minh Th2, sinh ngày 14/8/2011 và Hồ Bảo Kh, sinh ngày 18/10/2016 cho chị Trần Thị Tr được quyền, nghĩa vụ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, khi ly hôn.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Trần Thị Tr chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung nhưng không được lạm dụng quyền thăm nom con chung. Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Khi cần thiết một trong các bên hoặc cá nhân, tổ chức quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

3. *Về tài sản chung:* Chị Trần Thị Tr và anh Hồ Đức Th tự thỏa thuận, chưa yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

4. *Về nghĩa vụ chung về tài sản:* Chị Trần Thị Tr xác định, không có nghĩa vụ chung về tài sản nên không xem xét.

5. *Về án phí dân sự sơ thẩm:* Chị Trần Thị Tr phải chịu án phí dân sự sơ thẩm không có giá ngạch về ly hôn số tiền 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ xong tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002639, ngày 28/11/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Ngãi.

6. *Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

7. Chị Trần Thị Tr và anh Hồ Đức Th đều có mặt tại phiên tòa, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 02/02/2026).

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Quảng Ngãi;
- THADS tỉnh Quảng Ngãi;
- VKSND khu vực 1;
- UBND xã An Phú;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án, án văn.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Quang Toại